TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM TP HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
Số: 245/2020/QĐST-HNGĐ	*Hoàn Kiếm, ngày 23 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Căn cứ vào Điều 212, 396 và 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 33, 35, 37, 55, 57, 60, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" thụ lý số 244/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu: Ông **Hồ MHH**, sinh năm 1973. Nơi cư trú: P101, số xx phố TT, phường BH, Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

* Người yêu cầu: Bà **Lê THL,** sinh năm 1975. Hộ khẩu thường trú: P101, số xx phố TT, phường BH, Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Hiện ở: căn hộ TTT, tầng RR, nhà EE, khu đô thị CV, số yyy đường KK, phường VT, quận BHT, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tình cảm: Ông Hồ MHH và bà Lê THL kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 10 tháng 11 năm 2004 tại Ủy ban nhân dân phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận kết hôn số 77, quyển số 01/2004. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[1.1]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2].Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên là Hồ MMD, sinh ngày …… và Hồ DDT, sinh ngày ……. Ông bà thỏa thuận sau khi ly hôn bà THL là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con Hồ MMD và Hồ DDT; ông MHH cấp dưỡng nuôi mỗi con 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng. Thỏa thuận này của ông bà kể từ tháng 10/2020 đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Ông MHH có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3].Về tài sản chung, nhà đất ở: Ông MHH bà THL xác nhận vợ chồng có tài sản chung gồm:

+ 01 căn hộ ZZZ, nhà ZXK, khu đô thị CV, số yyy đường KK, phường VT, quận BHT, Hà Nội đã được Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Hường, ông MHH số CD 878241 ngày 29/3/2016.

+ Và 01 căn hộ TTT, tầng RR, nhà EE, khu đô thị CV, số yyy đường KK, phường VT, quận BHT, Hà Nội đã được UBND quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông KK bà CCsố BU920089 ngày 27/6/2014, Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Hai Bà Trưng đã xác nhận chuyển nhượng cho ông MHH bà THL vào ngày 06/7/2018.

Ông MHH bà THL thống nhất thỏa thuận phân định chỗ ở sau khi ly hôn như sau: Bà THL trực tiếp ở tại căn hộ ZZZ, nhà ZXK khu đô thị CV, số yyy đường KK, phường VT, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; ông MHH ở tại căn hộ căn hộ TTT, tầng RR, nhà EE, khu đô thị CV, số yyy đường KK, phường VT, quận BHT, Hà Nội Hà Nội. Việc ở tức là ăn ở, sinh hoạt và quyền cho thuê căn nhà.

[4]. Về công nợ chung: Ông MHH bà THL tự thỏa thuận khoản nợ chung tại Ngân hàng TTbank theo hợp đồng tín dụng ký kết số TGA20185….. ngày gg/mm/nn đã có thế chấp bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, không yêu cầu Tòa án giải quyết vì ông MHH bà THL vẫn đang trả nợ theo đúng kế hoạch trả nợ đã ký kết với ngân hàng.

[5]. Đã hết thời hạn bẩy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

[6]. Việc ghi nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về con chung, tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung giữa ông Hồ MHH và bà Lê THL là có căn cứ, được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

I. **Về quan hệ hôn nhân**: **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa** ông **Hồ MHH** và bà **Lê THL.**

II. **Về con chung**: Ông bà có 02 con chung tên là Hồ MMD, sinh ngày …… và Hồ DDT, sinh ngày …….. Ông bà thỏa thuận sau khi ly hôn bà THL là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con Hồ MMD và Hồ DDT; ông MHH cấp dưỡng nuôi mỗi con là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng. Thỏa thuận này của ông bà kể từ tháng 10/2020 đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Ông MHH có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

III. **Về tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung**:

1.Về tài sản chung, nhà đất ở: Ông MHH bà THL xác nhận vợ chồng có tài sản chung gồm:

+ 01 căn hộ ZZZ, nhà ZXK khu đô thị CV, số yyy đường KK, phường VT, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội đã được Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Hường, ông MHH số CD 878241 ngày 29/3/2016.

+ Và 01 căn hộ TTT, tầng RR, nhà EE, khu đô thị CV, số yyy đường KK, phường VT, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội đã được UBND quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông KK bà CCsố BU920089 ngày 27/6/2014, Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Hai Bà Trưng đã xác nhận chuyển nhượng cho ông MHH bà THL vào ngày 06/7/2018.

Ông MHH bà THL thống nhất thỏa thuận phân định chỗ ở sau khi ly hôn như sau: Bà THL trực tiếp ở tại căn hộ ZZZ, nhà ZXK khu đô thị CV, số yyy đường KK, phường VT, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; ông MHH ở tại căn hộ căn hộ TTT, tầng RR, nhà EE, khu đô thị CV, số yyy đường KK, phường VT, quận BHT, Hà Nội Hà Nội. Việc ở tức là ăn ở, sinh hoạt và quyền cho thuê căn nhà.

2. Về công nợ chung: Ông MHH bà THL tự thỏa thuận khoản nợ chung tại Ngân hàng TTbank theo hợp đồng tín dụng ký kết số TGA20185….. ngày gg/mm/nn đã có thế chấp bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, không yêu cầu Tòa án giải quyết vì ông MHH bà THL vẫn đang trả nợ theo đúng kế hoạch trả nợ đã ký kết với ngân hàng.

IV. **Lệ phí Tòa án:** Bà Lê THL tự nguyện chịu cả số tiền 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí lệ phí Tòa án bà THL đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm ngày 02/10/2020, số biên lai AA/2016/0017912.

V. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường BH;
- Chi cục Thi hành án DSQHK;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THU HÀ